

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-ST
Ngày 14/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư

2. Bà Bàn Thị Thu Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tồn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2022/TLST-HS ngày 29/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HS ngày 31/8/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Ngọc T**, sinh năm 1982.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Chức vụ, đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ thôn T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (Hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng).

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Mai Ngọc Đ, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960;

Vợ là Hồ Thúy Hằng, sinh năm 1984, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013.

Gia đình bị cáo có 03 (ba) anh, chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào trong vụ án này. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T2, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Trần Thị S, sinh năm 1975,
Địa chỉ: Xóm G, xã P, huyện P1, tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Xóm H, xã P, huyện P1, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt)

3. Chị Tổng Hải Y, sinh năm 2003;

Địa chỉ: Xóm X, xã Ô, huyện P1, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt)

4. Chị Đỗ Thị Ngọc Q, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn Đ1, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 12/11/2021, Mai Ngọc T (có giấy phép lái xe hạng E) điều khiển xe ô tô BKS 29B-312.32, loại 47 ghế ngồi, chở công nhân đi trên đường Quốc lộ 3 (cũ) hướng Cao Bằng- Hà Nội, khi đến địa phận thuộc xóm P-D, xã P, huyện P1, đi với tốc độ 60km/h, thì phát hiện thấy phía trước cùng chiều đi với mình ở khoảng 10m, có xe mô tô BKS 20E1- 248.14 do chị Trần Thị S, sinh năm 1975, trú tại Xóm G, xã P, huyện P1 điều khiển, chị S bật xi nhan điều khiển xe mô tô rẽ sang trái đường. Tuân đã điều khiển xe ô tô không giảm tốc độ mà đánh lái sang trái đường thì đâm va vào xe mô tô của chị S, làm chị S bị thương tích nặng, được đến Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên cấp cứu, điều trị đến ngày 12/01/2022 thì ra viện, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Lương lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 12/11/2021:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường trải nhựa thẳng phẳng, tầm nhìn không hạn chế, giữa đường có vạch sơn kẻ màu vàng dạng đứt đoạn chia lòng đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt mặt đường rộng 10,5m. Tiếp giáp phía ngoài hai bên mép đường là lề đất cỏ. Biển trái đường hướng Cao Bằng- Hà Nội có

đường nhánh bê tông đi vào mỏ sắt C. Lấy cột mốc Km 87+600m ở lề đường bên phải hướng Hà Nội - Cao Bằng làm điểm mốc và lấy mép đường nhựa bên phải hướng Cao Bằng - Hà Nội làm điểm đo vuông góc cho các dấu vết, phương tiện để lại hiện trường.

- Xe ô tô BKS: 29B-312.32 đầu xe quay hướng đi Hà Nội, đuôi xe quay hướng ra lòng đường Quốc lộ 3 hướng Cao Bằng. Đo vuông góc từ má ngoài bánh xe phía trước, phía sau bên phải xe ô tô này ra mép đường nhựa bên phải hướng Cao Bằng- Hà Nội lần lượt là 9,60m và 9,20m.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS: 20E1- 248.14 nằm đổ nghiêng bên phải xuống mặt đường, phía dưới trước đầu xe ô tô khách BKS: 29B-312.32. Đầu xe mô tô quay chéo hướng Cao Bằng- Hà Nội, đuôi xe mô tô quay chéo hướng vào lòng đường. Đo vuông góc từ tâm trục bánh trước, bánh sau xe mô tô này ra mép đường nhựa bên phải hướng Cao Bằng- Hà Nội lần lượt là 11,10m và 10,20m.

- Tại mặt đường phân đường bên trái hướng Cao Bằng - Hà Nội có để lại 03 vết mài trượt.

+ Vết thứ nhất (1) là vết mài trượt mặt đường màu đen dạng liên vòng cung hướng từ phải sang trái theo hướng Cao Bằng- Hà Nội, có kích thước 24,0 x 0,21(m). Đo vuông góc từ điểm gần nhất từ đầu vết cà xước ra mép đường nhựa bên phải hướng Cao Bằng- Hà Nội là 7,7m. Đoạn đầu tính từ đầu vết trên mặt đường nhựa, đoạn còn lại trên lề đất cỏ phía bên trái đường hướng Cao Bằng- Hà Nội, cuối vết mài trượt này nằm phía dưới mặt bánh xe phía trước bên trái xe ô tô khách BKS: 29B- 312.32.

+ Vết thứ hai (2) là vết cà xước mặt đường màu trắng dạng liên vòng cung hướng từ phải sang trái theo hướng Cao Bằng- Hà Nội, có kích thước 24,4 x 0,01(m). Đo vuông góc từ điểm đầu vết cà xước ra mép đường là 6,5m, điểm cuối vết cà xước trùng sát với đầu ngoài đế chân chính phía trước bên phải của xe mô tô BKS: 20E1- 248.14 nằm đổ tại hiện trường.

+ Vết thứ ba (3) trên sơ đồ là vết mài trượt mặt đường màu đen, dạng liên vòng cung có kích thước 14,8 x 0,21(m) chiều hướng Cao Bằng- Hà Nội. Đo vuông góc từ điểm gần nhất từ đầu vết này ra mép đường nhựa bên phải hướng Cao Bằng- Hà Nội là 8,0m, cuối vết mài trượt này phía dưới mặt bánh xe phía trước bên phải xe ô tô khách BKS: 29B- 321.32.

- Tại sát mép đường bên trái hướng Cao Bằng- Hà Nội có 01 vùng máu tươi kích thước 0,3 x 0,15m, đo vuông góc từ tâm vùng máu này ra mép đường nhựa bên phải hướng Cao Bằng- Hà Nội là 10,3m.

Khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, thấy:

Xe ô tô khách BKS 29B 312.32

+ Ốp kim loại phía dưới chân cần gạt mưa bên phải phía trước bị bẹp mép lõm bong tróc sơn kích thước (0,5 x 0,3)m, tâm vết này cách đất 1,3m.

+ Toàn bộ ba đèn sóc phía trước xe, cụm đèn gầm hai bên phải trước, trái trước xe bị đập vỡ bật rời khỏi vị trí ban đầu để hở cốt kim loại bên trong.

+ Cụm đèn pha phía trước bên phải bị đập vỡ, bật rời khỏi vị trí ban đầu, phía dưới cụm đèn pha này có khung kim loại bị cong vênh, biến dạng theo chiều từ trước về sau, có bám dính vật chất màu hồng, xanh dạng sơn.

+ Tại ốp nhựa ba đèn sóc phía dưới bên phải bị thủng, mài trượt bám dính vật chất màu xanh dạng sơn và có vết trượt xước màu đen trong diện, kích thước (5 x 10)cm, tâm vết này cách đất 55cm. Tương ứng với vị trí này vào thanh kim loại phía trong có vết mài trượt lõm kim loại KT (4 x5) cm.

+ Cụm đèn pha chiếu sáng phía trước bên trái bị đập vỡ nhựa, khung kim loại phía ngay dưới cụm đèn pha này bị cong vênh biến dạng, tâm cách đất 0,8m.

+ Thanh kim loại phía dưới (thanh ngang) bên trái đầu xe ô tô này bị cong vênh theo chiều từ trước về sau, phía dưới thanh này bám dính nhiều vật chất màu trắng dạng xi măng cát.

Xe mô tô BKS 20E1-248.14

+ Vỡ mặt gương chiếu hậu bên phải.

+ Ốp nhựa đèn pha phía trước bị đập vỡ rời khỏi vị trí, bật rời cụm đèn pha bên trong, có bám dính nhiều bùn đất bên trong.

+ Tay lái và khung tay lái bên phải bị cong gập theo chiều từ trước về sau từ phải sang trái, áp sát vào đầu xe máy.

+ Đập vỡ cánh yếm xe phía trước bên phải tại vị trí này có nhiều vết trượt xước sơn rải rác theo chiều từ trước về sau, tại vị trí này có bám dính nhiều bùn đất.

+ Để chân phía trước bên phải bị cong gập áp sát vào bu lông máy theo chiều từ phải sang trái để lộ đầu kim loại có vết mài trượt kích thước (0,2 x 0,5)cm, tâm vết này cách đất 0,2m.

+ Mặt ngoài cần đạp nổ xe máy có vết trượt xước kim loại rải rác trong diện kích thước (12 x 01)cm, tâm vết này cách đất 0,3m. Mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả bằng kim loại có nhiều vết trượt xước kim loại rải rác.

+ Ống nhựa dưới yên xe bên phải có vết trượt xước nhựa rải rác.

+ Đầu tay nắm xe bằng kim loại bên trái có vết trượt xước kim loại kích thước (02 x 0,5)cm, tâm cách đất 01m.

+ Ốp nhựa mặt ngoài bên trái cạnh đèn xi nhan trái có vết trượt xước rải rác kích thước (10 x 5)cm, có bám dính vật chất màu hồng, tâm vết này cách đất 0,92m.

- + Bị mất cánh yếm bên phải.
- + Để chân bên trái phía trước bị mài trượt để lộ đầu lõi kim loại kích thước (0,1 x 0,5) cm.
- + Tại phần khung kim loại tại trục xoay để chân sau bên trái có vết trượt xước kim loại bám dính vật chất màu hồng.
- + Tại đầu ngành chống chân giữa xe bên trái bám dính vật chất màu hồng, tâm vết này cách đất 0,3m.
- + Tại phần giảm sóc sau bên trái bám dính nhiều vật chất màu hồng, xanh nhiều dần về trục xe máy.
- + Tại vị trí ốp bảo vệ xích bên dưới cách trục bánh sau xe 10cm bị bẹp móp kim loại bám dính vật chất màu hồng, tâm vết này cách đất 0,23m.
- + Tại khu vực toàn bộ sườn đuôi xe máy bên trái trong diện có kích thước (55 x 45)cm có bám dính vật chất màu hồng dạng sơn xe.
- + Toàn bộ cụm đèn xi nhan, ốp nhựa treo biển kiểm soát phía sau bị bật rời khỏi vị trí và được giữ lại bởi hệ thống dây điện của xe.

- Bệnh án ngày 13/01/2022 của Bệnh viên Trung ương Thái Nguyên:

- + Gãy 1/3 trên đùi trái; Gãy 1/3 trên xương chày phải;
- + Gãy cung sụn xương sườn từ 5 đến 9 bên phải và xương sườn từ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 12 bên trái;
- + Gãy gai sau C2 không di lệch;
- + Chấn thương lách độ 2;
- + Vỡ lún thân đốt sống có đẩy lùi ra phía sau kèm theo gãy gai sau và gai ngoài bên phải thân đốt sống L1.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 167/TgT ngày 29/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên, đối với bà Trần Thị S bị các thương tích sau: Chấn thương lách điều trị bảo tồn; Gãy xương đùi (T); gãy xương chày (P), gãy 14 xương sườn, tổn thương nhu mô phổi, tổn thương màng phổi, gãy mỏm gai cột sống, gãy mỏm bên cột sống, vỡ lún thân đốt sống, tổn thương tủy sống hồi phục hoàn toàn, hiện tại có 01 sẹo mở khí quản, 01 sẹo phần mềm vùng cổ kích thước trung bình, 02 sẹo phần mềm kích thước lớn, 04 sẹo phần mềm kích thước trung bình và 20 sẹo phần mềm KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 79% (Bảy mươi chín phần trăm).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTS ngày 30 tháng 11 năm 2021 của: Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Phú Lương kết luận: Giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE BKS: 20E1-248.14 là 4.539.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng). Giá trị thiệt hại

của chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI- AERO BKS: 29B-312.32 là 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Về phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông: Chiếc xe ô tô BKS 29B-312.32 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Văn Q có địa chỉ: Tổ dân phố 2, L, HĐ, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai của anh Q, anh Q khẳng định đã bán chiếc xe ô tô trên cho Mai Ngọc T và xe mô tô BKS 20E1-248.14 có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trần Thị S có địa chỉ: Xóm G, xã P, huyện P1, Thái Nguyên. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương đã trả lại các phương tiện trên cho các chủ sở hữu sửa chữa, quản lý sử dụng.

Quá trình điều tra bị cáo đã thỏa thuận bồi thường với bị hại với số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Hiện đã bồi thường được 80.000.000^d (Tám mươi triệu) đồng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tuấn.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) giấy phép lái xe hạng E số 060134000031 mang tên Mai Ngọc T, sinh năm 1982 trú tại: xã T2, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 25/12/2019.

Bản Cáo trạng số 79/CT-VKSPL ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Mai Ngọc T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như bản Cáo trạng đã truy tố. Sáng ngày 12/11/2021 bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 29B-312.32 chở công nhân từ huyện Đ đến huyện P để làm việc. Khi đến địa phận thuộc xóm P-D, xã P, huyện P1, thì phát hiện thấy phía trước cùng chiều đi với mình ở khoảng cách 10m, có xe mô tô do một người phụ nữ điều khiển đi cùng chiều với xe ô tô của bị cáo điều khiển, bất ngờ bật xi nhan trái và điều khiển xe mô tô rẽ sang trái đường, dẫn đến việc đâm va tại phần đường bên trái theo chiều đi của cả xe ô tô và xe máy. Sau vụ đâm va bị cáo mới biết người phụ nữ là chị Trần Thị S. Hậu quả vụ việc tai nạn làm chị Trần Thị S bị thương. Quá trình điều tra bị cáo đã thỏa thuận với bị hại, bị cáo có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cả về sức khỏe và sửa chữa xe máy cho bị hại là 150.000.000^d, đến ngày xét xử bị cáo đã bồi thường cho chị Trần Thị S tổng số tiền là 102.000.000^d.

Tại phiên tòa chị Trần Thị S khai: Sáng ngày 12/11/2021 chị điều khiển xe máy BKS 20E1-248.14 từ nhà đi làm, khi đến địa phận thuộc xóm P-D, xã P, huyện P1 chị có bật xi nhan trái và điều khiển xe mô tô rẽ sang trái đường và bị va chạm với xe ô tô do bị cáo T điều khiển, dẫn đến chị bị thương và phải điều trị tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên. Trong thời gian giải quyết vụ việc tai nạn giao thông đến nay, bị cáo T đã bồi thường thiệt hại cho chị số tiền là 102.000.000^d

(Một trăm linh hai triệu đồng). Nay chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường nốt số tiền là 48.000.000^d (Bốn mươi tám triệu đồng) như đã thoả thuận, đồng thời chị Trần Thị S xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Mai Ngọc T đồng ý bồi thường cho chị Trần Thị S số tiền 48.000.000^d (Bốn mươi tám triệu đồng) còn lại như đã thoả thuận.

Vị Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Ngọc T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Ngọc T từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng E số 060134000031 mang tên Mai Ngọc T, sinh năm 1982 trú tại: xã T2, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 25/12/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 102.000.000^d (Một trăm linh hai triệu đồng).

Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền 48.000.000^d (Bốn mươi tám triệu đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Tại phiên tòa: Bị cáo không tranh luận gì.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị nghị án: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo Mai Ngọc T có giấy phép lái xe hạng E có giá trị đến ngày 25/12/2024. Hồi 6 giờ 30 phút ngày 12/11/2021, Mai Ngọc T (có giấy phép lái xe hạng E) điều khiển xe ô tô khách của mình, loại 47 ghế ngồi, BKS 29B-312.32 đi trên đường Quốc lộ 3 (cũ) hướng Cao Bằng- Hà Nội, khi đến địa phận thuộc xóm P-D, xã P, huyện P1, đi với tốc độ 60km/h, do không giữ khoảng cách an toàn nên khi xe mô tô BKS 20E1-248.14 do chị Trần Thị S điều khiển đi phía trước và cách xe ô tô của T 10m, chị S bật xi nhan chuyển hướng sang trái đường. T điều khiển xe ô tô không giảm tốc độ mà đánh lái sang trái đường thì đâm va vào xe mô tô của chị S. Hậu quả làm chị S bị đa chấn thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 79% (Bảy mươi chín phần trăm). Xe mô tô bị hư hỏng thiệt hại là 4.539.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng). Xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại là 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của bị cáo Mai Ngọc T không tuân thủ các nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ, vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm và quy tắc chung theo quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/08/2019 của Bộ giao thông vận tải, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Nội dung Luật giao thông quy định:

Điều 9. Quy tắc chung:

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định.”

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng...phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình.”

Nội dung Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT của Bộ giao thông vận tải

Điều 11. Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông trên đường

“ ...

a) Trong điều kiện mặt đường khô ráo, khoảng cách an toàn ứng với tốc độ được quy định như sau:

V=60km/h, khoảng cách an toàn tối thiểu là 35m.”

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người Tuân thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;”

Bản Cáo trạng số 79/CT-VKSPL ngày 26/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên để xét xử là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi vi phạm của mình gây ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây tổn hại đến sức khỏe, tính mạng cho người khác mà còn gây mất trật tự an toàn giao thông tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Hành vi đó phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả do mình gây ra. Do đó, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Xét tính chất của vụ án, các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt. Việc chuyển hướng phương tiện không có tín hiệu không đúng quy định của Luật giao thông đường bộ dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả làm 01 người bị thương nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Sau khi tai nạn, bị cáo cùng gia đình đã bồi thường khắc phục hậu quả. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà vẫn đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 150.000.000^d (Một trăm năm mươi triệu đồng). Bị

cáo đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền 102.000.000^d(Một trăm linh hai triệu đồng). Tại phiên toà, bị cáo và bị hại thoả thuận: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền 48.000.000^d (Bốn mươi tám triệu đồng), đây là sự thoả thuận của các đương sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần công nhận sự thoả thuận của các đương sự là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[7] Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương đã trả 01 ô tô BKS 29B-312.32 cho Mai Ngọc T và 01 xe mô tô BKS 20E1-248.14 cho chị Trần Thị S. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

01 giấy phép lái xe hạng E số 060134000031 mang tên Mai Ngọc T cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tại phiên toà về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Mai Ngọc T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Ngọc T 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã T2, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Mai Ngọc T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T2 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589, 590 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 102.000.000^d (Một trăm linh hai triệu đồng).

Công nhận sự thoả thuận: Bị cáo Mai Ngọc T có trách nhiệm bồi thường nốt số tiền 48.000.000^d (Bốn mươi tám triệu) đồng cho bị hại Trần Thị S.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực, người được Thi hành án có thể yêu cầu thi hành án. Người phải thi hành án không thi hành được khoản tiền nói trên hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Mai Ngọc T 01 giấy phép lái xe hạng E số 060134000031 cấp ngày 25/12/2019 của sở giao thông tỉnh Thái Nguyên mang tên Mai Ngọc T.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.400.000^d (hai triệu bốn trăm nghìn đồng án phí dân sự có giá ngạch sung công quỹ sách Nhà nước).

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa. Có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an Phú Lương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS- Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Hoàng Văn Giang